TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*BĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1978;

Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1978 và ông Trần Văn D, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị Thu H và ông Trần Văn D thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: 01 con chung Trần Minh D, sinh năm 2004, đã thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà H, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007121 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ trả lại cho bà H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- THADS huyện BĐ;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My